

ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHA MẸ LAO ĐỘNG DI CƯ NÔNG THÔN - ĐÔ THỊ ĐẾN CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC CON CÁI¹

TRẦN THỊ CẨM NHUNG^(*)

Phân ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học

Tóm tắt: Sử dụng phương pháp phân tích tư liệu sẵn có từ các nghiên cứu trong khu vực về ảnh hưởng của cha mẹ di cư đến con cái, bài viết này hướng đến nhóm trẻ em trong các gia đình di cư nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng của việc cha mẹ di cư đến việc chăm sóc và giáo dục con cái. Có hai nhóm trẻ em bị ảnh hưởng bởi di cư của cha mẹ là trẻ em ở lại không di cư cùng cha mẹ và trẻ em di cư cùng cha mẹ. So với nghiên cứu về trẻ em bị ảnh hưởng bởi di cư do bị để lại quê nhà, trẻ em di cư cùng cha mẹ ít được nghiên cứu hơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy dù di cư cùng cha mẹ hay ở lại không di cư, trẻ em đều chịu tác động không nhỏ từ việc thay đổi môi trường sống và việc sắp xếp tổ chức gia đình của người di cư. Bài viết chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm trong nghiên cứu về mối quan hệ chăm sóc giữa cha mẹ di cư và con cái để việc di cư của cha mẹ mang lại lợi ích nhiều nhất cho sự phát triển và trưởng thành lành mạnh của trẻ em.

Từ khóa: Chăm sóc và giáo dục con cái; Di cư nông thôn-đô thị; Gia đình di cư; Trẻ em ở lại.

THE IMPACT OF WORKING PARENTS MIGRATION RURAL-URBAN TO CARE AND EDUCATION OF CHILDREN

Abstract: Using an analysis of available literature from regional studies on the impacts of parental migration on children, this paper draws attention to the children of migrant families to understand how parental migration affects their care and education. Children affected by parents' migration belong to one of two groups: left-behind children and children migrating with parents. Compared with the left-behind children, their counterpart group of children migrating with their parents is less researched. Existing research indicates that children who are left behind or migrate with their parents are significantly influenced by their parents' migration. This paper identifies some possible further research on the impacts of parents' migration on their children, aiming to maximize the benefits for the wellbeing and development of the affected children.

Keywords: Child care and education; Left-behind children; Migrant family; Rural-urban migration.

^(*) Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ số 111/HĐKH-KHXH “Chăm sóc và giáo dục con lứa tuổi học sinh phổ thông của cha mẹ di cư khu vực phi chính thức tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh”; Viện nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới chủ trì thực hiện năm 2025-2026.

Ngày nhận bài: 15/10/2025; Ngày gửi phản biện: 16/10/2025; Ngày sửa chữa: 15/01/2026; Ngày duyệt đăng bài: 09/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Di cư tự do từ nông thôn ra đô thị là một lựa chọn được nhiều gia đình coi là một chiến lược tăng sinh kế quan trọng của hàng triệu hộ gia đình phổ biến ở các quốc gia đang phát triển và có tốc độ đô thị hóa cao. Theo thống kê về di cư ở Trung Quốc, có khoảng 277,5 triệu người từ các vùng nông thôn đang làm việc hoặc đang tìm việc ở các đô thị tại Trung Quốc vào năm 2015, trong đó có 168,8 triệu người đã di cư khỏi địa phương nơi thường trú (Liu và c.s., 2018). Với quy mô này, theo ước tính của Hiệp Hội Phụ nữ toàn Trung Quốc, số trẻ em bị ảnh hưởng bởi việc cha mẹ di cư chiếm đến khoảng 32% tổng dân số dưới 18 tuổi ở đất nước rộng lớn này (Lu và c.s., 2019). Trong hai thập kỷ, số trẻ em trong gia đình di cư của Trung Quốc tăng từ 14,5% vào năm 2000 lên 46,4% vào năm 2020 (Cheng và c.s., 2024). Ở Việt Nam, số liệu của Cục Thống kê cho biết người di cư trẻ tuổi từ nông thôn ra đô thị mặc dù đã giảm so với trước đây, nhưng vẫn chiếm một tỷ trọng đáng kể trong những người di cư thuộc luồng di cư này trong giai đoạn 2019-2024 (Tổng cục Thống kê & UNFPA, 2016). Đặc biệt, nhóm người di cư đã kết hôn là nhóm chiếm ưu thế trong lực lượng di cư giai đoạn gần đây (2019-2024) và trong nhóm này, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn so với nam giới. Như vậy, sẽ có một số lượng đáng kể gia đình di cư có trẻ em và có trẻ em đang trong độ tuổi đi học bị ảnh hưởng bởi việc cha mẹ di cư.

Trong khi các nghiên cứu về di cư tập trung vào những người di cư là người trưởng thành: người cha, người mẹ hoặc thành viên khác đã trưởng thành trong gia đình thì trẻ em trong các gia đình có người di cư dường như ít được quan tâm hơn trong số nghiên cứu này (Wen & Lin, 2012). Bài viết này hướng đến nhóm trẻ em trong các gia đình di cư nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng của việc cha mẹ di cư đến việc chăm sóc và giáo dục con cái. Qua phân tích tổng hợp các tài liệu nghiên cứu của nước ngoài trong thời gian gần đây, bài viết tập trung vào những ảnh hưởng của việc cha mẹ di cư từ nông thôn ra đô thị đến một số khía cạnh chăm sóc và giáo dục con cái, từ đó chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm về chủ đề nghiên cứu này trong bối cảnh Việt Nam. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan mô tả (narrative literature review), cho phép nhà nghiên cứu phân tích và tổng hợp từ nhiều luận điểm nghiên cứu phong phú từ các nghiên cứu về chủ đề quan tâm của mình. Do sự tương đồng về đặc điểm di cư và đặc trưng văn hóa, xã hội liên quan đến các mối quan hệ gia đình, các nghiên cứu sử dụng trong bài viết này chủ yếu là nghiên cứu về gia đình di cư trong khu vực Đông và Đông Nam Á. Phần lớn các nghiên cứu được lựa chọn để tổng quan trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến nay mà tác giả tiếp cận được.

2. Trẻ em trong nghiên cứu về di cư

Nhìn chung, các nghiên cứu về ảnh hưởng của việc cha mẹ di cư đến trẻ em chủ yếu chia trẻ em thành hai nhóm chính (B. Y. Hu và c.s., 2020; Huijsmans, 2015) là trẻ em bị ảnh hưởng bởi di cư và trẻ em chính là người di cư thay vì cha hoặc mẹ là người

di cư. Trẻ em chịu ảnh hưởng bởi di cư có thể thuộc một trong ba trường hợp sau: (1) trẻ em ở lại nông thôn không di cư cùng cha mẹ, (2) trẻ em di cư cùng cha mẹ, và (3) trẻ em được sinh ra trong thời gian cha mẹ di cư từ nông thôn ra đô thị. Nhóm thứ ba thường được phân tích sâu ở loại hình di cư quốc tế. Đối với di cư nội địa hoặc di cư từ nông thôn ra đô thị, nhóm (2) và (3) thường được coi là trẻ em ở cùng trong gia đình di cư nói chung và hầu như không có tách bạch giữa hai nhóm. Như vậy, nhìn chung, trẻ em chịu ảnh hưởng bởi di cư có thể được phân tích theo hai nhóm: 1) Trẻ em ở lại nông thôn (left-behind children) không di cư cùng cha mẹ (sau đây gọi là trẻ em ở lại), và 2) Trẻ em di cư cùng cha mẹ (migrant children). Trong các phần tiếp theo của bài viết sẽ hướng đến hai nhóm trẻ em chịu ảnh hưởng bởi cha mẹ di cư này. Trong một số trường hợp, khi so sánh với trẻ em từ các gia đình không có cha mẹ di cư, cụm từ “trẻ em trong gia đình di cư” được sử dụng khi đề cập đến hai nhóm này.

Trong các nghiên cứu, trẻ em ở lại nông thôn không di cư cùng cha mẹ được định nghĩa là “trẻ em dưới 18 tuổi có cha, mẹ hoặc cả cha và mẹ di cư để lại các em ở nơi thường trú để đến nơi khác làm việc và không sống cùng các em từ 6 tháng trở lên.” Trẻ em di cư cùng cha mẹ được định nghĩa là “trẻ em dưới 18 tuổi rời khỏi nơi cư trú và di cư đến các thành phố lớn từ 6 tháng trở lên” (Shuang và c.s., 2022:1). Trong hai nhóm này, nhóm trẻ em ở lại nông thôn không di cư cùng cha mẹ được nhiều nghiên cứu quan tâm tìm hiểu. Đặc biệt, các nghiên cứu tập trung vào 10 năm đầu đời của trẻ và một số nghiên cứu tìm hiểu về nhóm vị thành niên. Các chủ đề được quan tâm bao gồm: đời sống tâm lý, tình cảm, nhận thức, và phát triển thể chất trong quá trình các em trưởng thành, lớn lên mà không có cha mẹ ở bên cạnh (Huijsmans, 2015). Phần lớn các nghiên cứu về chủ đề này đều so sánh trẻ em bị ảnh hưởng bởi di cư (trẻ em ở lại và trẻ em di cư cùng cha mẹ) với trẻ em của các gia đình cha mẹ không di cư, trong khi nghiên cứu về nhóm trẻ em di cư cùng cha mẹ chiếm số lượng ít hơn (Huang và c.s., 2020).

Khi xem xét tiêu chí ai là người di cư trong gia đình, có ba loại hình gia đình di cư có trẻ em: 1) gia đình chỉ có người bố di cư, 2) gia đình chỉ có người mẹ di cư, và 3) gia đình có cả hai bố mẹ đều di cư. Đối với mỗi loại hình di cư này, sự vắng mặt của người bố, người mẹ, hoặc cả hai bố mẹ thường xuyên, trong thời gian dài có ảnh hưởng khác nhau đến việc cha mẹ chăm sóc và giáo dục con cái. Môi trường gia đình có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển, trưởng thành, và hình thành tâm lý, tính cách ở trẻ em. Di cư của cha mẹ làm xáo trộn môi trường sống quen thuộc và việc sắp xếp nơi ở của các thành viên trong gia đình. Khi đó, cả trẻ em di cư và trẻ em ở lại đều phải điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi này. Dưới đây sẽ tìm hiểu chi tiết từng nhóm trẻ em theo loại hình gia đình có cha mẹ di cư.

3. Ảnh hưởng của việc cha mẹ di cư đến nhóm trẻ em ở lại

Đối với nhóm trẻ em ở lại vì cha mẹ di cư ra thành phố làm việc, sự vắng mặt kéo dài của cha mẹ có thể để lại những hệ quả về tâm lý, tình cảm, và sự phát triển thể chất và tinh thần. Trẻ em là giai đoạn đang trưởng thành, phát triển thể chất, lớn lên, bước vào giai đoạn vị thành niên, cần được sự quan tâm và chăm sóc, dạy dỗ, uốn nắn, định hướng về hành vi từ cha mẹ (Lei và c.s., 2021; Wen & Lin, 2012).

Đối với công việc chăm sóc, việc trẻ em sống cùng cha mẹ là yếu tố quyết định đối với sự phát triển của các em. Khi nam giới là người đi di cư (người chồng), người này mong muốn thực hiện tốt vai trò người trụ cột về kinh tế của gia đình theo mô hình phân công lao động truyền thống, đồng thời, công việc chăm sóc của người vợ đối với gia đình vẫn được duy trì đồng thời đảm nhiệm thêm các vai trò khác của người chồng do đi vắng. Khi người đi di cư là người phụ nữ (người vợ, người mẹ), vai trò chăm sóc chính của gia đình thay đổi và các thành viên của gia đình phải thay đổi và thích ứng với mô hình chăm sóc mới.

Việc cha mẹ di cư không đưa con cái đi cùng khiến cho trẻ em không nhận được sự chăm sóc trực tiếp từ người chăm sóc chính. Các nghiên cứu chỉ ra mối tương quan giữa việc sống xa cha mẹ di cư và sức khỏe của trẻ em ở lại, đặc biệt là sức khỏe tinh thần (Lei và c.s., 2021). Các vấn đề liên quan đến sức khỏe thể chất như giữ vệ sinh thân thể, đau ốm, hoặc chế độ ăn uống, dinh dưỡng ảnh hưởng đến phát triển chiều cao, suy dinh dưỡng, v.v và những vấn đề về sức khỏe tinh thần như trầm cảm, có hành vi lệch chuẩn hoặc hành vi có hại cho sức khỏe (hút thuốc, uống rượu,...), vấn đề về nhận thức, và đời sống tình cảm như cảm giác buồn chán, cô đơn, hay không hài lòng với cuộc sống v.v. được ghi nhận qua các nghiên cứu về trẻ em ở lại ở nhiều nước như Trung Quốc, Philippines, Thái Lan, v.v. (Dominguez & Hall, 2022; Lei và c.s., 2021; Penboon và c.s., 2019; Wang và c.s., 2026). Ví dụ, nghiên cứu các gia đình di cư và không di cư ở một số địa phương của Trung Quốc cho thấy trẻ em ở lại kém lợi thế hơn so với trẻ em không có bố mẹ di cư xét về các hành vi liên quan đến sức khỏe (như sử dụng chất cấm, uống bia, rượu) và các hoạt động, kết quả học tập ở trường (như việc đi học đầy đủ hay không) (Jin và c.s., 2020; Wen & Lin, 2012).

Xét về vai trò giới và phân công lao động trong gia đình, vai trò chăm sóc và giáo dục con cái của người cha và người mẹ có sự khác biệt, tùy thuộc vào độ tuổi của trẻ em và từng gia đình. Vì vậy, đối với gia đình di cư, việc người cha hay người mẹ hoặc cả cha và mẹ đều đi di cư đều sẽ tác động đến trẻ em. Nếu người di cư là người mẹ, nghiên cứu chỉ ra trẻ em có người mẹ di cư chịu thiệt thòi trong quá trình trưởng thành. So với trẻ em sống xa bố do di cư, trẻ em sống xa mẹ do di cư có nhiều biểu hiện trầm cảm và hành vi lệch chuẩn hơn hẳn (Lei và c.s., 2021). Ví dụ, nghiên cứu hành vi hút thuốc ở 1,343 trẻ em ở các gia đình di cư và không di cư ở tỉnh Anhui (Trung Quốc) cho thấy tỷ lệ trẻ em có mẹ di cư hoặc cả bố và mẹ di cư có hành vi hút thuốc cao hơn hẳn so với nhóm trẻ em không có cha mẹ di cư. Xét theo độ tuổi của nhóm trẻ em này, trẻ em ở lại có hành vi hút thuốc sớm hơn nhóm trẻ em hút thuốc mà bố mẹ không di cư (Yang và c.s., 2016). Kết quả này chỉ ra vai trò quan trọng của người chăm sóc chính (cha, mẹ) so với người chăm sóc là người thân khác của gia đình (ông bà hoặc họ hàng khác) và gợi ý định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo có thể là so sánh cặp quan hệ giữa người cha với con và người mẹ với con để xem xét vai trò của người chăm sóc chính và/hoặc cha mẹ trong hành trình trưởng thành của con cái trong các gia đình có cha mẹ đi di cư và con cái ở lại các vùng nông thôn. Vì vậy, mức độ ảnh hưởng tiêu cực khi cha mẹ di cư có thể sẽ giảm đi nếu cha mẹ vẫn đảm nhiệm tốt vai trò chăm sóc của mình.

Nhìn chung, các nghiên cứu đều cho thấy việc giảm sự chăm sóc và giáo dục trực tiếp của cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập và tâm lý của trẻ em khi đi học. Theo các kết quả nghiên cứu ở Thái Lan (Fu và c.s., 2023; Lam & Yeoh, 2019), việc người di cư là bố hay mẹ có tương quan tỷ lệ nghịch với kết quả học tập và quá trình phát triển của con cái không di cư cùng. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng ghi nhận các khoản tiền gửi về từ cha mẹ di cư đã giúp trẻ em có thêm nguồn lực kinh tế để con cái được đi học đến mức học vấn cao hơn và đây cũng chính là một trong các mục tiêu quan trọng của các cha mẹ di cư. Tiền gửi về từ người mẹ di cư hoặc cả hai bố mẹ cùng di cư thường cao hơn so với nếu chỉ có người bố di cư. Song, nghiên cứu trong trường hợp các gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn ở Cambodia thì việc di cư của cha mẹ tỷ lệ nghịch với mức chi tiêu cho học hành của con cái và tỷ lệ con cái đi học trong gia đình thuộc các cộng đồng có tỷ lệ người đi di cư cao (Fu và c.s., 2024).

Mục đích cha mẹ di cư là nhằm mang lại các lợi ích và nguồn lực về kinh tế cho con cái thông qua tiền gửi về cho gia đình, nhưng di cư lại buộc họ phải vắng mặt trong quá trình phát triển và trưởng thành của con cái. Mặc dù những lợi ích về vật chất cũng có lợi cho sự trưởng thành của trẻ em, nhưng sự vắng mặt của cha mẹ trong quá trình này có ảnh hưởng không tích cực đến con cái, như không có sự giám sát, nhắc nhở của cha mẹ, giảm sự tương tác, giao tiếp, trò chuyện và mối quan hệ tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Các kết quả từ những nghiên cứu nêu trên đều ghi nhận sự có mặt của người cha, người mẹ trong gia đình là rất quan trọng so với việc chỉ cung cấp đầy đủ vật chất cho con cái. Ngoài ra, một phát hiện thú vị về vai trò của người mẹ và người cha trong gia đình di cư là người mẹ di cư có tác động tiêu cực đến con cái lớn hơn so với trường hợp cả hai vợ chồng cùng di cư. So với trường hợp chỉ có người cha di cư thì người mẹ di cư gây ảnh hưởng tiêu cực hơn đến sự phát triển và học hành của con cái. Kết quả này khẳng định vai trò chăm sóc và giáo dục của người phụ nữ trong gia đình và mối quan hệ tình cảm gắn bó hơn giữa người mẹ với con cái. Từ đó, có thể nhận thấy người chăm sóc khác (ngoài người mẹ) trong gia đình dường như làm tốt công việc chăm sóc trẻ em hơn so với người cha. Những nhận định này gợi ý cho các nhà nghiên cứu cần tiếp tục nghiên cứu chủ đề này để xác định và khẳng định mối tương quan này trong các bối cảnh thay đổi của di cư.

Xét về giới tính của con cái trong gia đình di cư, các hỗ trợ tâm lý tình cảm, trao đổi, giao tiếp hiệu quả giữa cha mẹ và con cái là yếu tố tác động quan trọng đến sự hài lòng với cuộc sống của con gái, đến hành vi sức khỏe và việc đi học của cả con trai và con gái (Lei và c.s., 2021). Sự hỗ trợ của gia đình không có mối tương quan với sự hài lòng ở con trai, và theo giải thích của các nhà nghiên cứu, có thể do con trai ít gắn bó tình cảm với cha mẹ hơn so với con gái vì điều đó có thể ảnh hưởng đến tính tự lập và nam tính ở con trai. Tuy nhiên, tương quan giữa việc gắn kết gia đình và sự hài lòng với cuộc sống của con trai lại mạnh hơn so với con gái và mối quan hệ này đối với cả con trai và con gái đều có ý nghĩa. Một nghiên cứu sử dụng biến số bữa cơm gia đình có đầy đủ thành viên như một biến số đo lường sự gắn kết gia đình. Kết quả cho thấy, việc có đầy đủ thành viên gia đình trong bữa cơm là yếu tố tích cực (bảo vệ) đối với con trai, còn đối với con gái, việc

tâm sự với cha mẹ đóng vai trò quan trọng (Wen & Lin, 2012). Như vậy, sự khác biệt giới trong mối quan hệ cha mẹ và con cái cần được tìm hiểu sâu hơn.

Các mô hình lý thuyết về sự phát triển của trẻ em đều nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ gia đình đối với quá trình lớn lên của trẻ em (Lou và c.s., 2025; Lu và c.s., 2019; Shen và c.s., 2021; Zhao và c.s., 2022, v.v.). Có ba chỉ báo về sự quan tâm của gia đình theo lý thuyết vốn xã hội được xem xét bao gồm: sự giám sát của gia đình, sự gắn kết gia đình, và hỗ trợ của gia đình. Trong đó, sự giám sát của gia đình đo lường mức độ cha mẹ giám sát con cái, sự gắn kết gia đình phản ánh không khí hòa thuận trong gia đình, và sự hỗ trợ phản ánh trực tiếp sự giúp đỡ mà con cái nhận được từ cha mẹ. Qua các nghiên cứu nêu trên có thể thấy sự giám sát của cha mẹ có lợi cho kết quả học tập của con cái ở trường, đặc biệt ở nhóm vị thành niên bởi vì giai đoạn này đặc biệt cần sự quan tâm, giám sát của cha mẹ do đặc trưng tâm sinh lý đang phát triển của vị thành niên. Trẻ em đang trong giai đoạn trưởng thành và vị thành niên đặc biệt cần sự quan tâm, giúp đỡ, thấu hiểu, và tình cảm từ cha mẹ bởi vì các em chưa thể tự kiểm soát và chịu trách nhiệm với các hành vi cá nhân của bản thân như người lớn. Đối với các gia đình di cư để lại con cái ở quê nhà, mặc dù cha mẹ không trực tiếp có mặt để giám sát con cái, nhưng sự quan tâm và tình cảm dành cho con cái là rất cần thiết. Vì thế, các hình thức giám sát, tương tác, bày tỏ tình cảm với con cái thông qua các phương tiện trực tuyến cần được tăng cường. Do đặc điểm sống xa nhau giữa các thành viên trong gia đình người di cư, cha mẹ di cư buộc phải thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, giám sát, hỗ trợ con cái từ xa (làm cha mẹ từ xa) (Locke và c.s., 2012). Điều này làm gia tăng căng thẳng và áp lực của cha mẹ di cư về vai trò, trách nhiệm của mình đối với con, đồng thời sẽ gây ảnh hưởng không tích cực lên con cái khiến trẻ em trong các gia đình di cư có thể gặp các khó khăn ngay trong mối quan hệ với cha mẹ (H. Hu và c.s., 2018). Kết quả này gợi ý cho các nghiên cứu tiếp tục về hình thức hỗ trợ cho trẻ em và cha mẹ do ảnh hưởng của việc di cư, đặc biệt trong việc hòa nhập với môi trường sống, làm việc, và học tập mới.

4. Ảnh hưởng của di cư đến trẻ em di cư cùng cha mẹ

So với nghiên cứu về trẻ em bị ảnh hưởng bởi di cư do bị để lại quê nhà, trẻ em di cư cùng cha mẹ ít được nghiên cứu hơn mặc dù số lượng cha mẹ di cư mang theo con cái đến các thành phố, đô thị làm việc cũng chiếm tỷ lệ cao và có nhiều vấn đề liên quan cần được quan tâm.

Một số nghiên cứu so sánh hai nhóm trẻ em bị ảnh hưởng bởi di cư là trẻ em di cư cùng cha mẹ và trẻ em không di cư cùng cha mẹ để đánh giá sự ảnh hưởng của cha mẹ di cư với sức khỏe của trẻ em (H. Hu và c.s., 2018; Huang và c.s., 2020). Theo đó, trẻ em di cư cùng cha mẹ không hẳn có sức khỏe tốt hơn so với trẻ em ở lại không di cư cùng cha mẹ (Fang, 2020; Huang và c.s., 2018). Với các yêu cầu quản lý hành chính liên quan đến hộ khẩu và đăng ký thường trú, tạm trú ở đô thị, người di cư không được tiếp cận với đầy đủ các dịch vụ công và dịch vụ xã hội ở nơi cư trú tạm thời tại thành phố. Những người di cư tự do từ nông thôn ra đô thị thường có mức thu nhập thấp so với cư dân đô thị, điều kiện nhà ở kém, và khó khăn khi tiếp cận với hệ thống giáo dục công,

chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ở thành phố (Cui & To, 2019; Wu & Zhang, 2015). Vì thế, mặc dù sống ở đô thị, nhưng trẻ em của các gia đình người di cư không được hưởng nhiều dịch vụ tiện ích cũng như điều kiện sống chất lượng cao của đô thị. Có lẽ, đối với các em ở lại không di cư cùng cha mẹ mặc dù không được ở gần cha mẹ, nhưng so với nhóm trẻ em ở lại, bù lại, các em nhận được sự chăm sóc đầy đủ hơn từ ông bà hoặc người thân khác tại quê nhà.

Di cư và việc thay đổi cách sắp xếp cuộc sống gia đình có tác động tới sức khỏe của trẻ em trong các gia đình di cư và sự tác động này có khác biệt giới (Lou và c.s., 2025). Trẻ em trai di cư cùng cha mẹ có kết quả về sức khỏe tốt hơn so với trẻ em gái, đặc biệt, mức độ ảnh hưởng tiêu cực tăng lên khi các em gái đến độ tuổi thiếu niên. Ngược lại, đối với nhóm ở lại không di cư cùng cha mẹ, các em trai tuổi thiếu niên lại có sức khỏe kém hơn so với các em gái cùng độ tuổi. Kết quả này gợi ý rằng trẻ em trai ở độ tuổi thiếu niên có thể cần sự chăm sóc, giám sát của cha mẹ nhiều hơn so với trẻ em gái để tránh các hành vi có hại cho sức khỏe. Có thể thấy, trẻ em trai và trẻ em gái trong gia đình có sự quan tâm và ưu tiên khác nhau, cũng có nhu cầu phát triển thể chất và tinh thần khác nhau, vì thế, sự quan tâm và chăm sóc của cha mẹ có ảnh hưởng khác nhau đến các em khi cha mẹ di cư và không là người chăm sóc trực tiếp. Mặc dù nghiên cứu này không trực tiếp tìm hiểu về phương thức chăm sóc sức khỏe hoặc cách thức giáo dục về hành vi có lợi cho sức khỏe của cha mẹ di cư đối với con cái, nhưng kết quả nghiên cứu chỉ ra mối tương quan có ý nghĩa giữa việc cha mẹ di cư và sức khỏe của con trai và con gái di cư cùng hoặc không di cư cùng cha mẹ (Huang và c.s., 2020; Shuang và c.s., 2022).

Một số nghiên cứu cho biết trẻ em trong gia đình di cư có xu hướng có hành vi bất nạt trẻ em khác nhiều hơn so với các em không có cha mẹ di cư. Ví dụ, một nghiên cứu khảo sát 1.132 trẻ em có cha mẹ di cư và 468 trẻ em không thuộc gia đình di cư, đang học ở các lớp từ lớp 4 đến lớp 9 ở các thành phố Nanjing (tỉnh Jiangsu) và Guangzhou (tỉnh Guangdong), Trung Quốc. Kết quả chỉ ra rằng sự hỗ trợ, hướng dẫn, và quan tâm của gia đình và cộng đồng là hai yếu tố tác động, can thiệp làm thay đổi mối tương quan giữa di cư và hành vi bất nạt ở nhóm trẻ em di cư cùng cha mẹ. Do di cư, trẻ em bị tách khỏi cộng đồng, môi trường xã hội quen thuộc và mạng lưới họ hàng, người thân, dòng họ ở địa phương quê nhà. Vì thế, khác với khi còn sống trong cộng đồng và gia đình mở rộng ở quê nhà, khi di cư đến sống ở đô thị cùng cha mẹ, chưa thiết lập được các mối quan hệ xã hội mới, các em chỉ có cha mẹ là người thân gần gũi nhất và duy nhất mà các em có thể trông cậy và dựa vào. Nếu cha mẹ có sự quan tâm đầy đủ và kịp thời, các em sẽ tránh được các vấn đề khó khăn và điều chỉnh được tâm lý hoặc các hành vi sai lệch (Cui & To, 2019). Hoặc một nghiên cứu khác cho biết trẻ em di cư cùng cha mẹ từ nông thôn đến đô thị không hòa nhập và thích ứng được với chương trình học ở thành phố, ví dụ như môn Tiếng Anh, khiến kết quả học tập của các em bị giảm sút và giảm cơ hội để được học lên các cấp cao hơn (Ma & Wang, 2025).

Trẻ em di cư cùng cha mẹ thường phải điều chỉnh cuộc sống của mình với môi trường sống mới ở đô thị, vì thế, các em phải làm quen với nhiều cách thức, lối sống, chuẩn mực theo văn hóa của nơi ở mới (H. Hu và c.s., 2018). Các em cần sự trợ giúp không chỉ của cha mẹ, mà cả cộng đồng nơi sinh sống và các môi trường xã hội khác để phát triển tâm lý và thể chất khỏe mạnh, an toàn. Tuy nhiên, các em lại thường bị hạn chế trong việc hòa nhập với môi trường sống và học tập mới, trong khi lại không được tiếp cận đầy đủ với các hỗ trợ xã hội từ cộng đồng và các tổ chức xã hội ở địa phương di cư đến. Đối với các quốc gia mà việc phân bổ nguồn lực xã hội (bảo hiểm, giáo dục, phúc lợi xã hội, v.v.) dựa trên tình trạng hộ khẩu và cư trú như Trung Quốc, Việt Nam, thì sự khó khăn của nhóm trẻ em di cư càng rõ rệt hơn. Trong bối cảnh đó, sự quan tâm và chăm sóc của cha mẹ càng đóng vai trò quan trọng, đặc biệt các em trong nhóm tuổi thiếu niên, vị thành niên, là giai đoạn phát triển tâm sinh lý đặc biệt. Khi sự quan tâm và giám sát, giáo dục của cha mẹ không sát sao, các em dễ bị ảnh hưởng tiêu cực từ nhóm bạn xấu hoặc hành vi không lành mạnh, lệch chuẩn. Tuy nhiên, ảnh hưởng của cha mẹ di cư đến sức khỏe tinh thần và tâm lý của con cái giảm dần theo độ tuổi của trẻ em, đối với cả con trai và con gái. Điều này được giải thích bằng việc càng lớn hơn thì các em càng có thêm các mối quan hệ xã hội, quan hệ bạn bè và ít còn phụ thuộc vào gia đình và cha mẹ hơn (H. Hu và c.s., 2018).

Như vậy, có thể thấy trẻ em trong các gia đình di cư là nhóm đối tượng nghiên cứu cần quan tâm đặc biệt do các ảnh hưởng bởi quá trình di cư của gia đình. Dù di cư cùng cha mẹ hay ở lại nông thôn, sự trưởng thành và phát triển của nhóm trẻ em này đều bị ảnh hưởng, và mức độ ảnh hưởng có khác nhau tùy vào từng nhóm tuổi trẻ em, đặc điểm di cư của gia đình, và các đặc trưng nhân khẩu học, văn hóa xã hội khác nhau của người di. Di cư của một thành viên hộ gia đình hay tất cả các thành viên hộ gia đình đều tạo nên những biến đổi quan trọng đối với vai trò của các thành viên trong gia đình, làm thay đổi cách sắp xếp, tổ chức cuộc sống và các mối quan hệ gia đình. Khi tất cả những biến đổi này xảy ra trong môi trường gia đình, là môi trường sống gần gũi và quen thuộc nhất của trẻ em, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển và trưởng thành của các em.

5. Kết luận

Nhìn chung, nghiên cứu về ảnh hưởng của việc cha mẹ di cư đến con cái trong giai đoạn trưởng thành đã và đang được chú trọng nghiên cứu nhằm đưa trẻ em trở thành một đối tượng nghiên cứu quan trọng trong số các nhóm ảnh hưởng trực tiếp của di cư. Trong số cha mẹ di cư, phần lớn các gia đình không đưa trẻ em di cư cùng vì những hạn chế về điều kiện kinh tế, nhà ở, và các tiếp cận với học tập cũng như các dịch vụ công khác dành cho gia đình di cư và trẻ em. Có lẽ vì thế, nhóm trẻ em không di cư cùng cha mẹ được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn so với nhóm trẻ em di cư cùng cha mẹ. Tuy nhiên, dù di cư cùng cha mẹ hay ở lại không di cư, trẻ em đều chịu tác động không nhỏ từ việc cha mẹ di cư. Với mỗi nhóm trẻ em này, các yếu tố tác động đến các em ở từng khía cạnh là khác nhau.

Mục đích của việc cha mẹ di cư là cải thiện điều kiện kinh tế cho gia đình và xây dựng nguồn lực tài chính cho việc học tập và phát triển của con cái. Tuy nhiên, để

thực hiện mục đích này, cha mẹ di cư phải đánh đổi những tác động không mong muốn khác đối với mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng như sự trưởng thành của các con. Đối với cha mẹ di cư không mang theo con cái, sự xa cách về mặt địa lý và tình cảm có ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và một số khía cạnh sức khỏe tinh thần, hành vi, kết quả học tập của các em. Đối với cha mẹ di cư mang theo con cái, những thay đổi về môi trường sống ở đô thị và sự hạn chế về nguồn lực do vị thế của người di cư cũng khiến sự phát triển và trưởng thành của trẻ em ở các gia đình di cư bị ảnh hưởng.

Rõ ràng các nghiên cứu và chính sách cần quan tâm đến trẻ em trong các gia đình di cư như một nhóm riêng biệt và dễ bị tổn thương hơn các trẻ em không bị ảnh hưởng bởi di cư. Các chương trình hỗ trợ người di cư và trẻ em cần quan tâm đến nhóm này như một nhóm có những đặc trưng và nhu cầu khác biệt. Cả trẻ em ở lại và trẻ em di cư cần được sự hỗ trợ về tâm lý, tình cảm để thích ứng với sự thay đổi môi trường sống nhưng mục tiêu hỗ trợ lại khác nhau giữa hai nhóm. Trẻ em ở lại cần được hỗ trợ, quan tâm của người thân, trường học và bạn bè để thích ứng với môi trường gia đình thiếu vắng cha, mẹ trong cuộc sống hàng ngày. Trong khi đó, trẻ em di cư cần có các chính sách để được tiếp cận, hòa nhập, không phân biệt đối xử, và thích ứng với môi trường sống hoàn toàn thay đổi mặc dù có cha mẹ ở cùng.

Di cư là quyết định mang tính lựa chọn của các thành viên trong gia đình, vì thế, những ảnh hưởng của di cư đến cuộc sống gia đình, vai trò làm cha mẹ, và mối quan hệ với con cái cần được nghiên cứu sâu hơn nhằm cung cấp những bằng chứng thực tiễn cho các nhà hoạch định chính sách xã hội đối với nhóm người di cư và trẻ em chịu ảnh hưởng bởi việc cha mẹ di cư.

Tài liệu tham khảo

1. Cheng, M., Chen, Y., Lyu, L., & Bai, Y. (2024). Children on the Move in China: Insights from the Census Data 2000–2020. *Population and Development Review*, 50(3): 865-889. <https://doi.org/10.1111/padr.12653>.
2. Cui, K., & To, S. (2019). Migrant status, social support, and bullying perpetration of children in mainland China. *Children and Youth Services Review*, 107: 104534. <https://doi.org/10.1016/j.chilyouth.2019.104534>.
3. Dominguez, G. B., & Hall, B. J. (2022). The health status and related interventions for children left behind due to parental migration in the Philippines: A scoping review. *The Lancet Regional Health - Western Pacific*, 28: 100566. <https://doi.org/10.1016/j.lanwpc.2022.100566>.
4. Fang, L. (2020). The well-being of China's rural to urban migrant children: Dual impact of discriminatory abuse and poverty. *Child Abuse & Neglect*, 99: 104265. <https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2019.104265>.
5. Fu, Y., Jordan, L. P., Zhou, X., Chow, C., & Fang, L. (2023). Longitudinal associations between parental migration and children's psychological well-being in Southeast Asia: The roles of caregivers' mental health and caregiving quality. *Social Science & Medicine*, 320: 115701. <https://doi.org/10.1016/j.socscimed.2023.115701>.

6. Hu, B. Y., Wu, H., Winsler, A., Fan, X., & Song, Z. (2020). Parent migration and rural preschool children's early academic and social skill trajectories in China: Are 'left-behind' children really left behind? *Early Childhood Research Quarterly, 51*: 317-328. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2019.12.011>.
7. Hu, H., Gao, J., Jiang, H., Jiang, H., Guo, S., Chen, K., Jin, K., & Qi, Y. (2018). A Comparative Study of Behavior Problems among Left-Behind Children, Migrant Children and Local Children. *International Journal of Environmental Research and Public Health, 15*(4): 655. ProQuest Central (2041105483). <https://doi.org/10.3390/ijerph15040655>.
8. Huang, Y., Song, Q., Tao, R., & Liang, Z. (2018). Migration, Family Arrangement, and Children's Health in China. *Child Development, 89*(2): e74-e90. <https://doi.org/10.1111/cdev.12699>.
9. Huang, Y., Song, Q., Tao, R., & Liang, Z. (2020). Migration, family arrangement, and children's health in China. Trong Y. Huang (B.t.v), *Chinese Cities in the 21st Century* (tr 169-197). Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-030-34780-2_8
10. Huijismans, R. (2015). Children and Young People in Migration: A Relational Approach. Trong C. Ni Laoire, A. White, & T. Skelton (B.t.v), *Movement, Mobilities and Journeys* (tr 1-22). Springer Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-4585-93-4_1-1
11. Jin, X., Chen, W., Sun, I. Y., & Liu, L. (2020). Physical health, school performance and delinquency: A comparative study of left-behind and non-left-behind children in rural China. *Child Abuse & Neglect, 109*: 104707. <https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2020.104707>
12. Lam, T., & Yeoh, B. S. A. (2019). Parental migration and disruptions in everyday life: Reactions of left-behind children in Southeast Asia. *Journal of Ethnic and Migration Studies, 45*(16): 3085-3104. <https://doi.org/10.1080/1369183X.2018.1547022>
13. Lei, H., Zhang, Q., Wang, Z., & Shao, J. (2021). A longitudinal study of depressive symptoms and delinquency among Chinese left-behind children. *Psychiatry Research, 301*: 113955. <https://doi.org/10.1016/j.psychres.2021.113955>
14. Liu, Z., Yu, L., & Zheng, X. (2018). No longer left-behind: The impact of return migrant parents on children's performance. *China Economic Review, 49*: 184-196. <https://doi.org/10.1016/j.chieco.2017.06.004>
15. Locke, C., Hoa, N. T. N., & Tam, N. T. T. (2012). Visiting Marriages and Remote Parenting: Changing Strategies of Rural-Urban Migrants to Hanoi, Vietnam. *The Journal of Development Studies, 48*(1): 10-25. <https://doi.org/10.1080/00220388.2011.629650>
16. Lou, J., Kong, S., Zhou, W., Xuan, Y., Wang, M., Zhou, X., Lu, J., & Zhu, H. (2025). Multifaceted determinants of depressive symptoms in children migrating back from urban to rural areas: An ecological systems theory approach. *Journal of Migration and Health, 12*: 100347. <https://doi.org/10.1016/j.jmh.2025.100347>
17. Lu, Y., Yeung, J. W.-J., Liu, J., & Treiman, D. J. (2019). Migration and children's psychosocial development in China: When and why migration matters. *Social Science Research, 77*: 130-147. <https://doi.org/10.1016/j.ssresearch.2018.09.002>

18. Ma, C., & Wang, D. (2025). The educational inequality faced by Chinese rural migrant children in an urban public school. *International Journal of Educational Development*, 114: 103268. <https://doi.org/10.1016/j.ijedudev.2025.103268>
19. Penboon, B., Jampaklay, A., Vapattanawong, P., & Zimmer, Z. (2019). Migration and absent fathers: Impacts on the mental health of left-behind family members in Thailand. *Asian and Pacific Migration Journal*, 28(3): 271-299.
20. Shen, W., Hu, L.-C., & Hannum, E. (2021). Effect pathways of informal family separation on children's outcomes: Paternal labor migration and long-term educational attainment of left-behind children in rural China. *Social Science Research*, 97: 102576. <https://doi.org/10.1016/j.ssresearch.2021.102576>
21. Shuang, M., Yiqing, W., Ling, J., Guanzhen, O., Jing, G., Zhiyong, Q., & Xiaohua, W. (2022). Relationship between parent-child attachment and depression among migrant children and left-behind children in China. *Public Health*, 204: 1-8. <https://doi.org/10.1016/j.puhe.2021.12.015>
22. Tổng cục Thống kê, & UNFPA. (2016). *Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 2014: Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam*. Nxb. Thông tấn.
23. Wang, Y., Fan, X., Zhu, S., & Man, Q. (2026). Co-development of depression and delinquency among left-behind children in rural China. *Journal of Applied Developmental Psychology*, 102: 101897. <https://doi.org/10.1016/j.appdev.2025.101897>
24. Wen, M., & Lin, D. (2012). Child development in rural China: Children left behind by their migrant parents and children of nonmigrant families. *Child Development*, 83(1): 120-136. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2011.01698.x>
25. Wu, X., & Zhang, Z. (2015). Population migration and children's school enrollments in China, 1990 - 2005. *Social Science Research*, 53: 177-190. <https://doi.org/10.1016/j.ssresearch.2015.05.007>
26. Yang, T., Li, C., Zhou, C., Jiang, S., Chu, J., Medina, A., & Rozelle, S. (2016). Parental migration and smoking behavior of left-behind children: Evidence from a survey in rural Anhui, China. *International Journal for Equity in Health*, 15(1): 127. <https://doi.org/10.1186/s12939-016-0416-7>
27. Zhao, G., Wang, M., Xu, J., Lu, J., Akezhuoli, H., & Wang, F. (2022). Health Status and Association With Interpersonal Relationships Among Chinese Children From Urban Migrant to Rural Left-Behind. *Frontiers in Public Health*, 10: 862219. <https://doi.org/10.3389/fpubh.2022.862219>